

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2018/HS-ST

Ngày 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134 /2018/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 184/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Anh Đ, sinh ngày 29/10/198A tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 29 B, phường Đ, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Trịnh Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Mai A và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân có 03 tiền án (đều đã được xóa): Án số 07 ngày 13/5/2003 Tòa án quân sự Quân khu 3 xử 18 tháng tù về tội Cướp tài sản (thời hạn tù tính từ ngày 25/2/2003) đã thi hành xong án phí năm 2003; Án số 235 ngày 23/9/2004 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (ra tù 23/12/2005, Thi hành xong án phí ngày 03/9/2007); Án số 98 ngày 9/5/2006 Tòa án nhân dân Quận Ngô Quyền xử 7 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Thời hạn tù tính từ 7/3/2006, ra tù ngày 07/2/2012, án phí đã thi hành xong, tiền phạt bổ xung được miễn giảm QĐ số 11/23.5.2013); bị tạm giữ ngày 04/6/2018; tạm giam 07/6/2018; có mặt.

2. Trần Thị Ngọc P, sinh ngày 04/02/198B tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 41/156 Đ, phường L, Quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu T và bà Nguyễn Thị Việt T; có chồng là Nguyễn Đăng T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Án số 83 ngày 06/7/2015 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ra tù tháng 10/2016); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 01 ngày 08/1/2009 Tòa án quận Ngô Quyền xử 21 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án); bị tạm giữ ngày 04/6/2018; tạm giam 07/6/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8h40' ngày 03/6/2018 Tổ công tác Công an phường Kênh Dương, Quận Lê Chân, Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Vũ Anh Đ và Trần Thị Ngọc P có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy tại phòng số 103 nhà nghỉ T, số 25 đường 3, lô 7, phường K, Quận Lê Chân, Hải Phòng. Thu trên mặt tủ gỗ kê ở đầu giường ngủ 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 05 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 2,5 x 2,5 mép màu xanh, thu ở cuối giường ngủ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, trên nền nhà 01 cân điện tử, thu trong cốp xe máy của Đ 01 túi nilon màu trắng mép màu xanh KT 2,5 x 2,5 cm đựng tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, thu giữ của Đ và P mỗi người 02 điện thoại di động, ngoài ra còn thu giữ của P 125.000đ, thu giữ của Đ 01 xe máy BKS 16L8- 9498, nên đã đưa Đ và, P cùng vật chứng về Công an phường lập biên bản.

Tại cơ quan điều tra Đ và P khai: Khoảng 22h30' ngày 02/6/2018 Đ gọi điện cho P nhờ mua hộ 1.000.000 ma túy đá, Phụng đồng ý và bảo Đạt qua đón Phụng ở nhà nghỉ R ở A, An Dương, Hải Phòng. Đ đi xe máy BKS 16L8- 949X đến, P bảo Đ chờ đến ngã 5 C, Ngô Quyền, Hải Phòng, khi đến nơi Đ đưa cho Phụng 1.000.000đ để mua ma túy, P đi trước, Đ đi xe máy theo sau, khi đi đến quán phở đối diện số nhà 34 Đ, Ngô Quyền, Hải Phòng thì thấy người nam giới đang ngồi ăn ở quán, P đến mua 1.000.000đ được 01 túi nilon nhỏ ma túy đá bên ngoài gói bằng giấy ăn màu trắng. Phụng cầm gói ma túy ra ngoài gặp Đ và nói “xong rồi đi thôi” Đ hiểu ý là đã mua được ma túy nên chờ P đi, được một đoạn thì P đưa gói ma túy cho Đ, Đ cầm gói ma túy và chờ P đến nhà nghỉ T, thuê phòng số 103 xong P ở lại còn Đ đi mua coóng thủy tinh và ống hút về đưa cho P chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy đá, Đ lấy một ít ma túy ra cho vào coóng và cùng P sử dụng, đến khoảng 4h ngày 03/6/2018 thì P nhờ Đ chở về đường V, Ngô Quyền, Hải Phòng, sau đó Đ về nhà nghỉ, khoảng 8h cùng ngày P nhắn tin hỏi mượn của

Đạt 0,5 gam ma túy đá để P sử dụng, Đ đồng ý và bảo P đến lấy và mua hộ 01 coóng thủy tinh, P mua coóng xong cầm đến phòng 103 nhà nghỉ đưa cho Đ khi cả 2 đang ở trong phòng thì bị công an kiểm tra bắt giữ, thu giữ toàn bộ vật chứng như trên, ngoài ra Đ còn khai sau khi sử dụng ma túy xong P đi về, Đ ở lại chia số ma túy còn lại thành 03 túi nhỏ để sử dụng dần và bị thu giữ, đối với số ma túy thu giữ trong cốp xe máy là của Đ, Đ không nhớ để trong cốp xe từ bao giờ.

Tại Bản kết luận giám định số 281/ KLGD (Đ6) ngày 08/6/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chất bột trong 03 gói màu trắng thu giữ của các bị cáo tại phòng số 103 nhà nghỉ T là ma túy có trọng lượng 0,78 gam là loại Methamphetamine, chất bột trong 01 túi nilon màu trắng thu giữ trong cốp xe máy của Vũ Anh Đ là ma túy có trọng lượng 0,16 gam là loại Methamphetamine”.

Tại Bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 10/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Anh Đ về tội tàng trữ trái phép 0,94 gam ma túy là loại Methamphetamine; bị cáo Trần Thị Ngọc P tàng trữ trái phép 0,78 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 25/10/2018, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập, bổ sung chứng cứ, tài liệu mà không thể thực hiện ngay tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả xác minh, thu thập bổ sung chứng cứ, tài liệu, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân ban hành Bản cáo trạng số 183/CT-VKS ngày 16/11/2018 thay thế Bản cáo trạng số 139/CT-VKS ngày 10/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Anh Đ và Trần Thị Ngọc P đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, với khối lượng ma túy buộc tội là 0,94 gam ma túy là loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Anh Đ khai nhận: Sau khi nhờ P mua hộ 1.000.000 ma túy đá, cả 2 về nhà nghỉ T lấy một ít ma túy ra cho vào coóng và cùng sử dụng, sử dụng ma túy xong P đi về Đ ở lại chia số ma túy còn lại thành 04 túi nhỏ để sử dụng dần (03 túi Đạt để tại phòng nghỉ số 103 nhà nghỉ T, còn 01 túi bị cáo để trong cốp xe máy là của Đ), ban đầu do hoảng sợ nên Đ khai không đúng. Bị cáo Trần Thị Ngọc P khai nhận phù hợp với Vũ Anh Đ và khai P không biết lượng ma túy còn lại là bao nhiêu và cũng không biết Đ chia số ma túy còn lại như thế nào và để ở đâu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Vũ Anh Đ và Trần Thị Ngọc P đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung bản cáo trạng số 183/CT-

VKS ngày 16/11/2018 đã nêu. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Anh Đ mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Thị Ngọc P mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 281/PC54 đựng số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định (vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành); 05 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cmx2,5cm mép màu xanh; 01 cân điện tử màu đen bị hỏng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá bị vỡ coóng thủy tinh thu giữ của các bị cáo (không còn giá trị sử dụng). Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại iphone 5s màu vàng thu giữ của P và 01 điện thoại Samsung thu giữ của Đ (là công cụ, phương tiện phạm tội).

Đối với số tiền 125.000đồng (một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và 01 điện thoại Sony thu giữ của P, 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Đ, xét đây là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị HĐXX tuyên trả lại cho các bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và tại lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về hòa đồng với xã hội và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; lời khai đó khẳng định: Ngày 03/6/2018, Vũ Anh Đ và Trần Thị Ngọc P có hành vi mua và cất giữ trái phép 0,94 gam ma túy là loại Methamphetamine tại nhà nghỉ T với mục đích để sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang tại khu nhà nghỉ T số 25 đường 3 lô 7 phường K, Quận Lê Chân, Hải Phòng.

[3] Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Anh Đ và bị cáo Trần Thị Ngọc P đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý chất gây nghiện và là nguyên nhân gây lên các tệ nạn xã hội, các bệnh dịch nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án nên phải xử lý nghiêm, buộc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có đồng phạm là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo Vũ Anh Đ là người khởi xướng và là người bỏ tiền nhờ Phượng mua ma túy, Trần Thị Ngọc P là người đi mua ma túy cho Đ, do vậy bị cáo Đ phải chịu TNHS cao hơn bị cáo Trần Thị Ngọc P.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Đối với bị cáo Vũ Anh Đ: Ban đầu Đ khai số ma túy Đ và P mua ngày 02/6/2018 sau khi lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại Đ chia thành 03 túi nhỏ và cất ở phòng nghỉ số 103 nhà nghỉ T, đối với số ma túy thu giữ trong cốp xe máy là của Đ, Đ không nhớ mua từ bao giờ, của ai, ở đâu và để trong cốp xe từ bao giờ. Sau Đ thay đổi lời khai: Số ma túy Đ và P mua ngày 02/6/2018 sau khi lấy một ít ra để sử dụng, số còn lại Đ chia thành 04 túi nhỏ, trong đó 03 túi Đ cất ở phòng nghỉ số 103 nhà nghỉ T còn 01 túi Đ mang xuống cất vào cốp xe máy của Đạt để sử dụng dần. Trần Thị Ngọc P khai: Sau khi mua được 1.000.000 ma túy cả 2 về nhà nghỉ T, tại đây Đ lấy một ít ma túy ra để sử dụng chung sau đó Đ chở P về V, Ngô Quyền rồi Đ quay lại nhà nghỉ T, P không biết lượng ma túy còn lại là bao nhiêu và cũng không biết Đ chia số ma túy còn lại như thế nào và để ở đâu. Ngoài lời khai của Đ và P không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh Vũ Anh Đ

phạm tội nhiều lần. Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa kết luận các bị cáo Vũ Anh Đ và Trần Thị Ngọc P đồng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, với khối lượng ma túy buộc tội là 0,94 gam ma túy là loại Methamphetamine là có cơ sở.

[7] Nhân thân bị cáo Vũ Anh Đ có 03 tiền án (đều đã được xóa) nên lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm, song thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, cần phải xử lý nghiêm.

[8] Đối với bị cáo Trần Thị Ngọc P: Nhân thân có 02 tiền án, trong đó: Bản án số 01 ngày 08/1/2009 Tòa án quận Ngô Quyền xử 21 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án). Đối với Bản án số 83 ngày 06/7/2015 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Ra tù tháng 10/2016), tiền án này của bị cáo chưa được xóa nên lần phạm tội này của bị cáo bị coi là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với lượng ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định và vỏ bao bì của mẫu vật đã được niêm phong trong bì thư niêm phong số 281/2018/PC54. Xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 05 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cmx2,5cm mép màu xanh; 01 cân điện tử màu đen bị hỏng; 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá bị vỡ cóng thủy tinh, xét không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 01 điện thoại iphone 5s màu vàng thu giữ của P ; 01 điện thoại Samsung thu giữ của Đ, xét đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[14] Đối với số tiền 125.000đồng (một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và 01 điện thoại Sony thu giữ của P, 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Đ, xét đây là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên không có cơ sở

để tịch thu, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với các bị cáo.

[15] Đối với chiếc xe máy BKS 16L8 – 949X là xe Đ mượn của ông Vũ Văn M là (bố đẻ Đ). Khi mượn xe Đ không nói cho ông M biết việc Đ mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại Vũ Văn M.

[16] Đối với đối tượng bán ma túy cho Đ và P, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa xác định được căn cước lai lịch nên chưa có cơ sở để điều tra, xử lý.

[17] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Anh Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Thị Ngọc P 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 04 tháng 6 năm 2018.

Căn cứ điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong số 281/2018/PC54 đựng lượng ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định và vỏ bao bì của mẫu vật (vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại iphone 5s màu vàng thu giữ của Phụng; 01 điện thoại Samsung thu giữ của Đ (là công cụ, phương tiện phạm tội).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 125.000đồng (một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) và 01 điện thoại Sony thu giữ của P; 01 chiếc điện thoại Nokia thu giữ của Đ để đảm bảo thi hành khoản tiền án phí đối với các bị cáo.

(Theo Biên lai thu tiền số 0004197 ngày 11/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân).

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2018 giữa Cơ quan Công an Quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Anh Đ và Trần Thị Ngọc P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận Lê Chân;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- CQCS điều tra CA Q. Lê Chân;
- CQ THAHS Q. Lê Chân;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- UBND xã (nơi BC cư trú);
- Chi cục THADS Quận Lê Chân;
- PV 27 CATP Hải Phòng;
- STP TP. Hải Phòng.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

